

KẾ HOẠCH

Điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2018

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/TU ngày 15/5/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi Quy định luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ;

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện thành phố của tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo

Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 1456/KH-SYT ngày 30/10/2017 của Sở Y tế v/v thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

II. Đối tượng, số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý điều động, chuyển đổi vị trí công tác

Trên cơ sở rà soát cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế, dự kiến đối tượng, số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý cần điều động, chuyển đổi vị trí công tác, như sau:

1. Đối tượng:

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Y tế có thời gian giữ một chức vụ liên tục >8 năm.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc các đơn vị dự kiến sáp nhập:

+ BVĐK Dung Quat và BVĐK thành phố sáp nhập vào BVĐK tỉnh.

+ Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2. Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện điều động, chuyển đổi vị trí công tác:

Tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện điều động, chuyển đổi vị trí công tác: 25 người. Trong đó:

- Cán bộ, lãnh đạo, quản lý giữ chức vụ >8 năm liên tục: 15 người.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc các đơn vị dự kiến sáp nhập: 10 người.

3. Số đơn vị trực thuộc có cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện điều động, chuyển đổi vị trí công tác: 15 đơn vị (tuyển huyện 09 đơn vị, tuyển tỉnh 06 đơn vị).

III. Tổ chức thực hiện

Phòng Tổ chức-Cán bộ, Sở Y tế phối hợp với Văn phòng Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc có liên quan, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức rà soát, bổ sung hồ sơ, thủ tục của các đối tượng thuộc diện sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện thành phố của tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa

đôi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện thành phố của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Rà soát, tổng hợp danh sách và dự kiến đối tượng, đơn vị (đi và đến) báo cáo tập thể Lãnh đạo Sở Y tế xem xét, thống nhất.

2. Tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế tổ chức làm việc trực tiếp với các đối tượng thuộc diện điều động, chuyển đổi vị trí công tác.

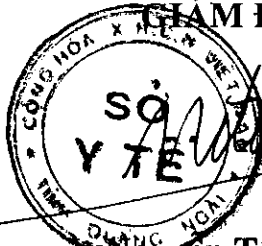
3. Tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế báo cáo Đảng ủy Sở Y tế cho ý kiến về các trường hợp điều động, bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị y tế tuyến tỉnh và cơ quan Sở Y tế.

4. Sau khi tập thể lãnh đạo Sở Y tế và Đảng ủy Sở Y tế (đối với đơn vị trực thuộc Đảng ủy Sở Y tế) thống nhất việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, Sở Y tế sẽ tổ chức làm việc (trực tiếp hoặc bằng văn bản) với Huyện ủy, Thành ủy nhằm hiệp y, thống nhất việc sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ lãnh đạo, quản lý tại cơ sở y tế trên địa bàn.

5. Họp Lãnh đạo Sở Y tế thống nhất, ban hành quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị. Hoàn thành nhiệm vụ này trước Quý I/2019./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Đảng ủy Sở Y tế;
- Các phòng và thanh tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Đức

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO AN LẬP DỰ KIẾN ĐIỀU ĐỘNG, CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2018
(Ban hành theo Quyết định số 1096/QĐ-TH-SYT ngày 14 tháng 6 năm 2018)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác và Mã ngạch công chức, viên chức (tại)	Thời gian giữ chức vụ	Trình độ chuyên môn	Lý do điều động, chuyển đổi vị trí
1	Đinh Thị Thanh Trà	Nữ	04.08.1968	Phó Giám đốc TTYT Trà Bồng V.08.01.03	01/6/2007-01/6/2017	BSDK (ctu); BSCK 1 Nội	Giữ chức vụ > 10 năm
2	Mai Hữu Hậu	Nam	10.10.1969	Giám đốc TTYT Lý Sơn V.08.01.02	01/12/2009-01/12/2019	BSDK (CQ); BSCK 2 QLYT	Giữ chức vụ > 8 năm
3	Châu Nguyễn Thương	Nam	20.07.1964	Giám đốc TTYT Tây Trà V.08.01.03	16/3/2009-16/3/2019	BSDK (ctu); BSCK 1 YHDP	Giữ chức vụ > 8 năm
4	Hồ Văn Toán	Nam	11.12.1970	Giám đốc TTYT Trà Bồng V.08.01.03	20/4/2009-20/4/2019	BSDK (CQ); BSCK 1 YTCC	Giữ chức vụ > 8 năm
5	Nguyễn Văn Quang	Nam	08.05.1964	Phó Chi cục trưởng DS-KHHGD 01.003	22/4/2009-22/4/2019	Cử nhân tin học (Tại chức)	Giữ chức vụ > 8 năm
6	Trần Đăng Giao	Nam	01.01.1968	Phó Giám đốc BV Lao&BP V.08.01.02	16/3/2009-16/3/2019	BSDK (ctu); BSCK 1 ngoại;	Giữ chức vụ > 8 năm
7	Đặng Tuấn Lộc	Nam	18.09.1960	Giám đốc BVĐK Sơn Tịnh V.08.01.03	25/6/2008-25/6/2018	BS (CQ); BSCK 1 Ngoại	Giữ chức vụ 10 năm
8	Đặng Thị Phương	Nữ	04.8.1967	Giám đốc TTYT Ba Tư V.08.01.02	15/8/2008-15/8/2018	BSDK (ctu); BSCK 2 QLYT	Giữ chức vụ 10 năm
9	Đinh Thị Mai Hương	Nữ	13.1.1970	Giám đốc TTYT Minh Long V.08.01.02	10/10/2008-10/10/2018	BSDK (Ctu); CKI Sản	Giữ chức vụ 10 năm
10	Đinh Muôn	Nam	14.07.1972	P. Giám đốc TTYT Minh Long V.08.01.03	01/7/2008-01/7/2018	BSDK (ctu); BSCK 1 Nội	Giữ chức vụ 10 năm
11	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	24.10.1974	P. Giám đốc TTYT Minh Long V.08.01.03	01/7/2008-01/7/2018	BSDK (ctu); BSCK 1 Nội	Giữ chức vụ 10 năm
12	Đinh Thị Hợi	Nữ	20.08.1971	Phó giám đốc phụ trách TTYT Sơn Hà V.08.01.02	25/6/2008-25/6/2018	BSDK (CQ); BSCK 1 Sản phụ	Giữ chức vụ 10 năm
13	Mai Văn Bắc	Nam	06.01.1964	Phó Giám đốc TT.PC Phong-DL V.08.02.06	10/10/2008-10/10/2018	BSDK (CQ)	Giữ chức vụ 10 năm
14	Đinh Hồng Nhia	Nam	27.07.1964	Giám đốc TTYT Sơn Tây V.08.01.03	17/6/2003-17/6/2018	BSDK (ctu); BSCK 1 Nội	Giữ chức vụ 15 năm
15	Nguyễn Quốc Dũng	Nam	10/05/1966	Phó Giám đốc TTYT Sơn Tây V.08.01.02	25/10/2000-17/6/2018	BSDK (ctu); BSCK 1 Ngoại	Giữ chức vụ 18 năm
16	Hoàng Trọng Quang	Nam	30/06/1960	Giám đốc BV Dung Quất V.08.01.02	15/01/2015-15/01/2020	BSDK ngoại (CQ); BSCK II ngoại	Sáp nhập vào BVĐK tỉnh
17	Đặng Minh Hoàng	Nam	20.6.1969	Giám đốc BVĐK thành phố V.08.01.03	22/01/2018-22/01/2023	BSDK (CQ)	Sáp nhập vào BVĐK tỉnh

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác và Mã ngành công chức, viên chức hiện tại	SỐ Thẻ công chức/viên chức	Thời gian giữ chức vụ	Trình độ chuyên môn	Lý do điều động, chuyển đổi vị trí
18	Nguyễn Quốc Chính	Nam	15/09/1970	Phó Giám đốc BV Dung Quất V.08.01.03	SỐ Y TẾ	12/5/2015-12/5/2020	BSDK (Ctu); BSCK I ngoại; BSDK (CQ); Ths. Nội	Sáp nhập vào BVĐK tỉnh
19	Đỗ Thế Truyền	Nam	20/02/1976	Phó giám đốc BV Dung Quất V.08.01.03		12/5/2015-12/5/2020	BSRHM (CQ); CKI RHM	Sáp nhập vào BVĐK tỉnh
20	Trần Đình Hoàng	Nam	15/1/1969	Phó Giám đốc BVĐK thành phố V.08.02.05		01/01/2018-01/01/2023	BSDK (CQ); CKI Nội	Sáp nhập vào BVĐK tỉnh
21	Đinh Thị Mai Hương	Nữ	12/05/1975	Phó Giám đốc BVĐK thành phố V.08.01.02		12/02/2018-12/02/2023	BSDK (CQ); CKI Nhi	Sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
22	Châu Văn Thanh	Nam	04.10.1965	Giám đốc TT CSSKSS V.08.02.06		01/01/2018-01/01/2023	BSDK (CQ); CKI Y TCC	Sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
23	Trịnh Quang Vương	Nam	17.06.1959	Giám đốc TT TTGD SK 16.117		19.8.2013-19.8.2018	BSDK (CQ); CKI QLYT	Sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
24	Nguyễn Văn Tâm	Nam	20.06.1961	Phó Giám đốc TTCSSKSS V.08.02.05		02/01/2014-02/01/2019	BSDK (CQ) CKI Nhi; CKI QLYT	Sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
25	Nguyễn Thị Thu Hoa	Nữ	11.06.1966	Phó Giám đốc TTCSSKSS V.08.02.05		01/7/2011-01/7/2021	BSDK (CQ); CKI Sản	Sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật